TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **237**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên

Ngày 10/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 241/2023/QĐPH-ST ngày 06/11/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N T T A, sinh năm 1981. CCCD số ********** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022. HKTT: Số 17B ngách 32/53, A D, Y P, T H, H N.

- Chị P Q H, sinh năm 1988. Hộ chiếu số ******** do Đại sứ quán Việt Nam tại R cấp ngày 17/3/2022. Địa chỉ hiện nay: Số nhà 1A đường P, B, R.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh N T T A và chị P Q H đăng ký kết hôn ngày 28/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, quận T H, thành phố H N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà chồng số 17B A D, Y P, quận T H, Thành phố H N. Đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên và vợ chồng đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H đã đi nước ngoài từ năm 2016 đến nay, vợ chồng ly thân, không còn liên quan gì đến nhau nữa. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh N T T A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị P Q H xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị T C B nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị T C B đồng ý nhận sự ủy quyền của chị P Q H.

Anh N T T A có mặt và trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị P Q H là người Việt Nam, đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Anh N T T A và chị P Q H đăng ký kết hôn ngày 28/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Y P, quận T H, thành phố H N trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh N T T A và chị P Q H thống nhất xác định không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh N T T A và chị P Q H thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của anh N T T A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N T T A và chị P Q H. Anh N T T A và chị P Q H chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh N T T A và chị P Q H thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh N T T A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0022755 ngày 02/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận anh N T T A đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/11/2023./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường Y P, q. T H, TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bạch Tuyết